

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

14. TÀI SẢN

Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Ngân hàng Á Châu

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2005			30/9/2006		
	Nguyên giá	GT còn lại	% GTCL/NG	Nguyên giá	GT còn lại	% GTCL/NG
Trụ sở làm việc	173.804	159.293	91,7%	254.629	234.982	92,28%
Máy móc thiết bị	84.411	56.756	67,2%	120.891	76.053	62,91%
Phương tiện vận tải	46.881	37.836	80,1%	49.122	34.881	71,01%
Tài sản cố định khác	7.011	3.995	57,0%	10.531	6.645	63,10%
Tổng cộng	312.107	257.880	82,6%	435.173	352.561	81,02%

Nguồn: ACB

15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

15.1. Mục tiêu và kế hoạch phát triển của ACB

Sau khi đăng ký giao dịch, tận dụng những thế mạnh sẵn có và ưu thế của mình, ACB sẽ tiếp tục đẩy nhanh kế hoạch phát triển để nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc tăng vốn điều lệ sẽ được thực hiện chủ yếu bằng hình thức sử dụng lợi nhuận giữ lại trong kinh doanh với chính sách cổ tức hợp lý và chuyển đổi trái phiếu. Sau khi đăng ký giao dịch, việc gọi thêm vốn bằng tiền sẽ thực hiện thông qua thị trường chứng khoán bằng nhiều hình thức khác nhau.

15.2. Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức từ năm 2007 đến năm 2011

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2006		2007		2008		2009		2010		2011	
	Giá trị	% tăng	Giá trị	% tăng	Giá trị	% tăng	Giá trị	% tăng	Giá trị	% tăng	Giá trị	% tăng
Tổng tài sản (TTS)	42.500	75,1%	60.000	41,2%	87.000	45%	123.600	41,4%	170.500	38,6%	221.650	30%
Dư nợ cho vay	16.000	67,3%	24.000	50%	34.800	45%	49.400	42%	68.100	37,9%	88.500	30%
Vốn điều lệ (VĐL)	1.100	16,0%	2.536	130,5%	3.421	34,9%	4.552	33,1%	5.739	26,1%	7.546	31,5%
Lợi nhuận trước thuế	661	68,6%	1.205	82,3%	1.513	25,6%	1.891	25,0%	2.454	29,8%	3.344	36,3%
Lợi nhuận sau thuế	491	64,2%	1.037	111,2%	1.301	25,5%	1.361	4,6%	1.767	29,8%	2.407	36,2%
CÁC CHỈ SỐ												
Lợi nhuận sau thuế/ TTS bình quân	1,5%		2,0%		1,8%		1,3%		1,2%		1,2%	
Lợi nhuận sau thuế/ VĐL bình quân	47,9%		57,0%		43,7%		34,1%		34,3%		36,2%	
Tỉ lệ cổ tức	38,0%		40,9%		38,0%		29,9%		30,8%		31,9%	

Nguồn: ACB

Ghi chú:

Tỷ lệ trích lập dự phòng chung theo quy định của NHNNVN là 0,30% trong năm 2006, 0,45% trong năm 2007, 0,60% trong năm 2008 và 0,75% trong năm 2009.

Dự kiến ACB sẽ đăng ký giao dịch trong năm 2006 nên ACB sẽ được hưởng ưu đãi thuế (giảm thuế TNDN 50%) trong hai năm 2007 và 2008.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ của ACB từ năm 2006-2011 dự kiến từ các nguồn: chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu và từ lợi nhuận giữ lại qua các năm.

Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên đã được HĐQT ACB thông qua từ Đề án phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận

Theo kế hoạch, trong vòng ba năm tới, sau khi trích lập các quỹ theo quy định, mức cổ tức bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu không thấp hơn 25%.

Thu nhập người lao động

ACB đảm bảo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động theo đúng các quy định của Nhà nước. ACB đã bước đầu thực hiện cải cách chế độ lương và thưởng và tiếp tục đổi mới hệ thống lương và thưởng theo nguyên tắc đánh giá kết quả hoàn thành công việc.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

15.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Cơ sở xây dựng dự báo kế hoạch tài chính

Kịch bản dự phóng về hoạt động của ACB từ nay tới 2010/2011 được soạn thảo trong điều kiện ACB còn đang xây dựng (với tư vấn của chuyên gia nước ngoài) chiến lược đến 2010 và tầm nhìn 2015 nên có thể chưa toàn diện, và có sai số nhất định. Tuy nhiên Ban đề án nâng vốn (BĐA) đã cố gắng tính tới một số những yếu tố then chốt nhất.

Vị thế hiện tại và mục tiêu nhắm đến của ACB đến 2010-2011

ACB đang có vị trí dẫn đầu trong khối các NHTMCP nhưng vẫn còn khoảng cách khá xa so với khối các NHTMNN. TTS của ACB hiện bằng 1/3 đến 1/7 TTS các NHTMNN. Hiện nay ACB là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao nhất ngành, có tổng tài sản lớn nhất trong khối NHTMCP và thứ 5 trong ngành (sau 4 NHTMNN). Bình quân ACB tăng trưởng cao gấp 2,5 lần tốc độ tăng trưởng của ngành ngân hàng Việt Nam.

Tăng trưởng quy mô của ACB

	2003	2004	2005	2006 (ước tính)
TTS (Tỷ VND)	10.855	15.420	24.273	42.500
Tăng trưởng (%)		42,05	57,41	75,09

Trong khi tốc độ tăng trưởng của ngành ngân hàng Việt Nam các năm qua dao động từ 20%-22%/năm.

Mục tiêu của ACB là tiếp tục giữ vị thế hàng đầu của ngành ngân hàng Việt Nam trong 5 năm tiếp theo ở các chỉ tiêu: tăng trưởng (phần đầu cao hơn 2 lần so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành), chỉ số tài chính (duy trì ở mức an toàn cao, trong đó ROE cần đạt 25% đến 30%), chất lượng tài sản có, quản lý rủi ro theo thông lệ tốt nhất, các chỉ tiêu tăng trưởng bền vững, hệ thống sản phẩm và kênh phân phối đa dạng, chất lượng dịch vụ tốt. ACB sẽ tiếp tục là NHTMCP có quy mô tổng tài sản lớn nhất trong khối NHTMCP và dần rút ngắn khoảng cách đối với các NHTMNN. Nếu các NHTMNN tiếp tục tăng trưởng bình quân như các năm vừa qua và ACB duy trì tốc độ tăng trưởng cao gấp 2 - 2,5 lần tốc độ tăng trưởng chung như đã có trong 3 năm qua, thì sau khoảng 7 năm ACB có thể đuổi kịp các NHTMNN về quy mô. Tăng trưởng bền vững, mà trước hết là nguồn vốn huy động, là mục tiêu quan trọng nhất trong vòng 5 năm tới.

Tăng trưởng đối với ACB là nắm bắt thị phần mục tiêu bao gồm dân cư, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bởi các thành phần kinh tế này có tiềm năng thu nhập và tăng trưởng cao nhất sẽ ngày

càng đóng một vai trò quan trọng hơn trong việc tăng trưởng kinh tế. Dự kiến trong vòng 5 năm tới tổng nguồn huy động của ACB sẽ đạt 9 - 10 tỷ USD. Tổng tài sản của ACB khi đó đòi hỏi một nguồn vốn tối thiểu (để đảm bảo hệ số an toàn vốn CAR = 8%) đối ứng là vào khoảng 6.600 tỷ đồng (trên 400 triệu USD) nếu tỷ lệ và cơ cấu cho vay của ACB như hiện nay và nguồn vốn này sẽ phải là xấp xỉ 8.000 tỷ đồng (500 triệu USD) nếu tỷ trọng dư nợ cho vay/TTS đạt mức 50% (là điều cần phải đạt được). Quy mô này tương đương quy mô của ngân hàng khu vực và giúp ACB có đủ năng lực cạnh tranh sau khi ngành tài chính ngân hàng Việt Nam hoàn toàn mở cửa.

Động cơ tăng trưởng

Để có thể duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, ACB cần dựa vào các động cơ chính sau đây:

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các sản phẩm ngân hàng truyền thống, kênh phân phối đa dạng trên nền công nghệ cao phù hợp với nhu cầu ngày càng cao và phức tạp của khách hàng.
- Hoạt động hợp nhất sáp nhập (M&A): Bằng việc mua lại hoặc hợp nhất với định chế tài chính khác đã có sẵn thị phần, mạng lưới, cơ sở khách hàng cũng là khách hàng mục tiêu của ACB, ACB có thể đạt được những cú nhảy vọt trong tăng trưởng cả về chất và lượng. Nếu trong 13 năm qua ACB chưa thực hiện chiến lược này thì trong 5 năm tới đây là một nghiệp vụ rất cần được quan tâm.
- Thành lập các liên minh chiến lược trên cơ sở sở hữu vốn thông qua hoạt động ngân hàng đầu tư của ACB và ACBS: Bằng cách phát hành cổ phiếu cho SCB, ACB đã có thêm một cổ đông chiến lược có thể hỗ trợ kỹ thuật cho ACB trong hoạt động ngân hàng. Không những thế ACB cũng sẽ xây dựng liên minh với các đối tác chiến lược khác là các định chế tài chính -phi tài chính có hệ thống mạng lưới rộng, cơ sở hạ tầng tốt (nhất là CNTT), cơ sở khách hàng cũng là khách hàng mục tiêu của ACB.
- Từng bước chuyển ACB thành một tập đoàn tài chính – đầu tư cung cấp các dịch vụ tài chính đa năng theo mô hình quản trị tiên tiến với hoạt động ngân hàng thương mại là hoạt động chính.

Kết luận

Với dự báo tình hình kinh tế và ngành ngân hàng nói chung, vị thế hiện tại và khả năng thực tại của ACB nói riêng, trong 5 năm tiếp theo ACB sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh, an toàn và hiệu quả. Từ năm 2011 đến năm 2015 là giai đoạn hậu WTO với đầy thách thức và cơ hội mới và với vị thế đã vững chắc trên thị trường, ACB sẽ tạo nên bước đột phá mới để thực sự trở thành một ngân hàng thương mại quy mô ngang tầm khu vực.

Có thể dự báo một cách thận trọng rằng đến năm 2009, TTS của ACB sẽ khoảng 123.600 tỷ VND, VDL đạt 4.552 tỷ VND và lợi nhuận trước thuế đạt 1.891 tỷ VND. Các con số này lần lượt sẽ đạt 221.650 tỷ, 7.546 tỷ và 3.344 tỷ vào năm 2011.